

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CNVL1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067101703 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NGÀY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671050588	36CNVL1	Ch ấ u Ng c	Anh	20/03/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N HP
2	3671050292	36CNVL1	L ng Th	Anh	06/01/1991				8.0			8.0	2.4	2.5	1.8	4.2	
3	3671052046	36CNVL1	Phan Minh	Ánh	09/09/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
4	3671051992	36CNVL1	Nguy n Ti n	C ng	21/02/1994				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
5	3671051618	36CNVL1	Hu ấ nh T n	Duy	00/00/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
6	3671051832	36CNVL1	L ² V ấ Kh ấ i	D ng	20/10/1994				7.0			7.0	2.1	1.3	0.9	3.0	
7	3671050316	36CNVL1	Ho ấ ng C nh	ấ o	18/04/1992				5.0			5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
8	3671051848	36CNVL1	Hu ấ nh T n	ấ t	11/10/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
9	3671051644	36CNVL1	Nguy n Minh	ấ o ấ	16/09/1993				7.0			7.0	2.1	2.8	2.0	4.1	
10	3671051165	36CNVL1	V ½ Tu n	ấ c	29/03/1993				7.0			7.0	2.1	2.3	1.6	3.7	
11	3671051980	36CNVL1	Nguy n Tr ng	Giang	10/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
12	3671050393	36CNVL1	Tr n V ấ	Giàu	27/03/1994				6.0			6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
13	3671051678	36CNVL1	Nguy n Thanh	H i	24/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
14	3671052024	36CNVL1	Tr n Minh	H i	13/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
15	3671051918	36CNVL1	Lê Danh	Hi n	22/10/1994				5.0			5.0	1.5	1.8	1.3	2.8	
16	3671050590	36CNVL1	L ² Nh t	Hoàng	01/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
17	3671051524	36CNVL1	Nguy n Th	Hu	06/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
18	3671051153	36CNVL1	ấ Ng c	Hùng	24/05/1993				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
19	3671050503	36CNVL1	Tr ng C ấ ng	Kha	16/06/1993				5.0			5.0	1.5	3.8	2.7	4.2	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CNVL1 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067101703 - V t l l E i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671052016	36CNVL1	Nguy n Tr ng Khanh	28/01/1993				6.0			6.0	1.8	0.8	0.6	2.4	
21	3671051881	36CNVL1	Bùi Anh Khoa	25/06/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
22	3671051908	36CNVL1	ñ inh Quang Nguy ² n Khôi	04/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
23	3671051879	36CNVL1	ñ ã nh Khôi	21/01/1994				7.0			7.0	2.1	3.8	2.7	4.8	
24	3671051272	36CNVL1	Nguy n Ho ãng V i O Lâm	08/12/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
25	3671050747	36CNVL1	Tr n Minh Long	12/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
26	3671051297	36CNVL1	Nguy n V ãnh L c	08/06/1994				6.0			6.0	1.8	2.3	1.6	3.4	
27	3671052039	36CNVL1	Tr n L c	12/04/1994				5.0			5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	
28	3671050826	36CNVL1	Tr ng Nh t Nam	15/04/1994				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
29	3671050841	36CNVL1	Nguy n V ãnh Ngh ã	16/03/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
30	3671052006	36CNVL1	V ½ H ng Nguyễn	02/09/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
31	3671050564	36CNVL1	Tr n H u Nhân	10/09/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
32	3671050044	36CNVL1	Võ Trung Nhân	12/09/1994				6.0			6.0	1.8	2.3	1.6	3.4	
33	3671050283	36CNVL1	L ² T n Phát	19/04/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
34	3671051671	36CNVL1	L ² T n Phát	10/01/1993				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	N HP
35	3671051933	36CNVL1	Nguy n H ng Phát	05/10/1992				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
36	3671051682	36CNVL1	Nguy n V ãnh Phê	24/06/1992				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
37	3671050705	36CNVL1	Ph m Ho ãng Phúc	19/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
38	3671051995	36CNVL1	Tr n H ãnh Quang Phúc	01/03/1993				7.0			7.0	2.1	2.3	1.6	3.7	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CNVL1 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067101703 - V t l ĩ E i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671050014	36CNVL1	Tr n Th Minh	Phúc	21/12/1992				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
40	3671050720	36CNVL1	ñ H u	Ph c	02/08/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
41	3671050731	36CNVL1	Nguy n V ã	Quý	12/04/1992				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
42	3671050584	36CNVL1	Tr n Qu c	Rô	18/08/1994				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
43	3671051675	36CNVL1	Lê Hoàng	Sang	11/05/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
44	3671051877	36CNVL1	L ² T n	Sang	27/08/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
45	3671050513	36CNVL1	Cao Quang	Sinh	21/07/1992				7.0			7.0	2.1	4.3	3.0	5.1	
46	3671050077	36CNVL1	Bùi Minh	Tài	16/04/1994				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
47	3671051972	36CNVL1	Nguy n Th ã	Tâm	29/05/1994				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
48	3671052017	36CNVL1	ñ ng ã i	Tân	17/07/1991				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
49	3671052057	36CNVL1	Nguy n Thanh	Tân	30/04/1994				4.0			4.0	1.2	3.0	2.1	3.3	N HP
50	3671051910	36CNVL1	Hu nh C ãng	To i	11/06/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
51	3671051938	36CNVL1	Tr n Nh t	Tu n	04/12/1993				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
52	3671051920	36CNVL1	Võ Trang Anh	Tu n	29/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
53	3671050169	36CNVL1	Bùi Minh	Thành	12/06/1992				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
54	3671051960	36CNVL1	V ½ V ã	Th ng	20/11/1993				6.0			6.0	1.8	1.3	0.9	2.7	
55	3671051914	36CNVL1	Phan	Th	18/03/1994				7.0			7.0	2.1	1.3	0.9	3.0	
56	3671050036	36CNVL1	H V ã	Thi	29/01/1993				6.0			6.0	1.8	2.3	1.6	3.4	
57	3671050668	36CNVL1	Tr n Ng c	Thôi	14/04/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹a h c : L p h c : 36CNVL1 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấT : H c ph n : 122067101703 - V t lĩ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3671051975	36CNVL1	H Th Bĩ²n	Thùy	29/09/1994				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
59	3671050659	36CNVL1	Phan Thanh	Th y	13/01/1994				6.0			6.0	1.8	3.8	2.7	4.5	
60	3671051633	36CNVL1	Võ Trung	Tr c	25/01/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
61	3671050692	36CNVL1	Lô Quang	V ng	06/10/1994				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	

T ng s : 61 h c sinh sinh vĩ²n
Tp.HCM, ngày / /
Tr ng Khoa Gi" o Vĩ²n B M»n Gi" o V Khoa